

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2021/HS-ST**

Ngày 28/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Quang**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hữu Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST– HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1995 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Trần Lệ Th, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

01/ Anh **Lâm Nh**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã M, huyện Ch, tỉnh K

02/ Chị **Nguyễn Thị Như M** (M), sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: ấp R, xã Th, TP. H, tỉnh K

03/ Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Trú tại: ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Tuấn V là đối tượng nghiện mà túy để có tiền sử dụng ma túy V đã nhiều lần mua ma túy của một đối tượng tên Ph (V không biết họ tên địa chỉ) để mang về chia nhỏ bán lại kiếm lời. Vào khoảng 02 giờ, ngày 06 tháng 01 năm 2021, V đang ở Thành phố R thì nhận được tin nhắn zalo của Lâm Nh, sinh năm 1992, cư trú: ấp B, xã M, huyện Ch, tỉnh K hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì V đồng ý bán. Sau đó, V đi đến khu vực đường Ngô Q, thành phố R. Tại đây, V mua của Ph có một bịch ma túy giá 400.000 đồng. Khi mua được ma túy, V cất giấu ma túy trong người rồi đi về nhà tại xã M, huyện Ch. Tại đây, V chia nhỏ bịch ma túy vừa mua được thành 02 bịch ma túy có kích thước khác nhau để dễ dàng bán cho các con nghiện. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Ngọc M, Sinh năm 1999, cư trú: ấp R, xã Th, thành phố H, K (M là vợ của Nh) đi đến nhà V và đưa cho V số tiền 300.000 đồng, V đưa cho M một bịch ma túy có kích thước 0,9 x 2,3 cm. Khi cả hai vừa trao đổi mua bán xong thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ: Một bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 0,9 cm x 02 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất màu trắng, nghi là chất ma túy đã được niêm phong theo quy định; Một điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu đen; Tiền Việt Nam: 300.000 đồng và một bộ dụng cụ thủy tinh sử dụng ma túy.

Khi bị bắt, V đã tự nguyện giao nộp bịch ma túy đá còn lại có kích thước 2,7 cm x 2,3 cm. Bịch ma túy này V khai để bán lại cho các con nghiện.

Sau khi bắt quả tang, V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan chức năng đã đưa V về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ch để làm việc. Tại đây, V đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Tại Kết luận giám định số: 30/KL-KTHS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận:

- Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn, không đồng nhất, màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0535 gam.

- Mẫu 02: Nhiều hạt tinh trong suốt, không đồng nhất màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4802 gam.

*Methamphetamine* là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Tuấn V còn tự thú ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang, V còn hai lần bán ma túy trái phép cho các đối tượng Lâm Nhờ và Nguyễn Thị Như Mỹ, cụ thể:

01. Bán ma túy cho Lâm Nhờ: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2021 Nhờ liên lạc bằng điện thoại với V để hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì V đồng ý bán. Sau đó, Nhờ đi đến nhà của V. Tại đây, V bán Nhờ một bịch ma túy đá và Nhờ trả cho V 200.000 đồng.

02. Bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc M: Vào ngày 05 tháng 01 năm 2021, Mỹ đi đến nhà của V hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý bán. Tại đây, V bán cho Mỹ một bịch ma túy đá, M trả cho V 200.000 đồng.

Tổng số tiền V bán ma túy cho Nh và M ngoài lần bị bắt quả tang là 400.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đồng thời đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và nhập kho các vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 01, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến T, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K; 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 02, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến T, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K; 01 (một) bộ thủy tin dùng để sử dụng ma túy (ba đơn vị). Đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imel 1: 867458037672575, đã qua sử dụng là công cụ mà V dùng để liên hệ mua bán ma túy và tiền Việt Nam: 300.000 đồng, các vật chứng này sẽ đề nghị sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) camera nhãn hiệu YOOSSEE màu trắng đem đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Nguyễn Tuấn V không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho Nguyễn Tuấn V

- Buộc Nguyễn Tuấn V phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 400.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng Ph, theo lời khai của V là người đã bán ma túy cho V. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chưa thể làm việc được với các đối tượng này do chưa xác định được họ tên địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng Lâm Nh và Nguyễn Thị Như M có hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi trên của các đối tượng.

**Tại bản cáo trạng số: 67/CTr-VKS-CT ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn V** từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 01, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến T, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 02, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến T, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có

đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K và 01 bộ thủy tin dùng để sử dụng ma túy (ba đơn vị).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imel 1: 867458037672575, đã qua sử dụng là công cụ mà V dùng để liên hệ mua bán ma túy và tiền Việt Nam là 300.000 đồng.

- Buộc bị cáo V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo V 01 camera nhãn hiệu YOOSEE màu trắng đem đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, thể hiện: Nguyễn Tuấn V là đối tượng nghiện ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng V đã nhiều lần mua ma túy của một người tên Ph (không xác định được nhân thân lai lịch) về bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Đến ngày 06/01/2021 Lâm Nh liên hệ với V hỏi mua ma túy thì V đồng ý bán. Sau đó, vào khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Thị Ngọc M (vợ Lâm Nh) đi đến nhà của V trú tại ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì V đồng ý bán. Khi cả hai vừa trao đổi mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an bắt

quả tang thu giữ 0.5337 gam ma túy, loại Methamphetamine và tiền Việt Nam là 300.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra V còn khai nhận vào ngày 01/01/2021 và ngày 05/01/2021 V còn bán ma túy cho Lâm Nh và Ngọc M mỗi người 01 lần với tổng số tiền là 400.000 đồng.

Đôi chiếu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;....*

Như vậy, hành vi nhiều lần bán ma túy (loại Methamphetamine) để thu lợi bất chính của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra, thế nhưng chỉ vì nghiện ma túy và động cơ vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý tìm mua ma túy của đối tượng Phước lạ mặt đem về chia nhỏ lại để bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày 05/01/2021 bị cáo đã liên tiếp 02 lần bán ma túy cho Lâm Nh và Ngọc M thu lợi 400.000 đồng. Riêng ngày bị bắt quả tang bị cáo đã trực tiếp bán 300.000 đồng ma túy cho Ngọc M thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những tiếp tay tạo điều kiện cho các con nghiện ngày càng dần sâu vào con đường nghiện ngập, không lối thoát mà đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình trật tự trị an trên địa bàn tỉnh K nói chung và địa bàn huyện Ch nói riêng ngày càng gia tăng và phức tạp nên hành vi phạm tội này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự

chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 01, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến T, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 02, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến T, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K và 01 bộ thủy tin dùng để sử dụng ma túy (ba đơn vị), đây là vật chứng đã thu giữ trong vụ án và là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2 Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imel 1: 867458037672575 đã thu giữ trong vụ án, chiếc điện thoại này bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.3 Đối với số tiền 300.000 đồng đây là tiền bán ma túy có được trong ngày bị bắt quả tang nên cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.4 Đối với số tiền 400.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy cho Nh và M nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn V 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/01/2021.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 01, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến Tài, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 30/2021 Mẫu 02, ngày 13 tháng 01 năm 2020, người chứng kiến Lý Tiến T, giám định viên Nguyễn Hoàng N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K và 01 bộ thủy tin dùng để sử dụng ma túy (ba đơn vị).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imel 1: 867458037672575, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam là 300.000 đồng.

- Buộc bị cáo V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo V 01 camera nhãn hiệu YOOSEE màu trắng đen đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 48/QĐ-VKSCT ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Ch;
- Công An huyện Ch;
- Chi cục THADS huyện Ch;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Lê Thị Thúy Hằng**